

Thách thức và cơ hội của giáo dục khởi nghiệp trong nhà trường

Đinh Thị Thu Phương*, Cao Thị Hiền*, Hồ Thị Loan*, Nguyễn Văn Dân**

**ThS. Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An*

***ThS. GV Trường THPT Quỳnh Hợp 2, huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An*

Received: 14/4/2024; Accepted: 25/4/2024; Published: 6/5/2024

Abstract: In Vietnam, entrepreneurship activities have begun to receive attention in recent years, specifically: On May 18, 2016, the Prime Minister issued Decision No. 844/QĐ-TTg approving the Project "Supporting the innovative entrepreneur-ship ecosystem until 2025" (referred to as Project 844) with the goal of "Creating a favorable environment to promote and support the formation and development of all types of businesses which have the ability to grow rapidly based on exploiting intelligence, technology, and new business models...". The article addresses the challenges and opportunities of entrepreneurship education in schools for students.

Keywords: Challenges, opportunities, entrepreneurship education, school

1. Giới thiệu

Ngày 30/10/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1665/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án "Hỗ trợ học sinh, sinh viên (HSSV) khởi nghiệp (KN) đến năm 2025" (gọi tắt là Đề án 1665) với mục tiêu chung là "Thúc đẩy tinh thần KN của HSSV và trang bị kiến thức, kỹ năng về KN cho HSSV trong thời gian học tập tại các nhà trường; tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ HSSV hình thành và hiện thực hóa các ý tưởng, dự án KN, góp phần tạo việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp".

Với chủ trương đó, để thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong hệ sinh thái KN, sau khi Đề án 1665 được ban hành, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 1230/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2018 về kế hoạch triển khai Đề án 1665 và Công văn số 1832/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 8/5/2018 hướng dẫn các cơ sở đào tạo triển khai công tác hỗ trợ HSSV KN.

Ngày 18/6/2018, tại Phiên họp của Ủy ban quốc gia đổi mới giáo dục đào tạo và Hội đồng quốc gia giáo dục và phát triển nhân lực, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo "chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học đưa vấn đề KN vào chương trình giảng dạy cụ thể, thực tế hơn và coi đó là một nội dung đào tạo quan trọng. Đồng thời các trường đại học cần đặt ra những mục tiêu cụ thể về hoạt động KN trong đào tạo". Với nhiệm vụ này, các bộ, ban, ngành liên quan cần có sự phối hợp chặt chẽ trong suốt quá trình triển khai hỗ trợ KN ở các nhà trường. Vậy, trong quá trình thực hiện hoạt động giáo dục KN cho HSSV nhà trường đã có những thách

thức và cơ hội nào?

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thách thức của giáo dục KN trong nhà trường

Trong những năm qua, hoạt động giáo dục KN trong nhà trường đối diện với nhiều thách thức và cơ hội. Trước hết, chúng ta sẽ đi qua một số thách thức cơ bản sau:

a. *Thách thức về ngân sách:* Việc sử dụng nguồn tài chính đúng, đủ cho hoạt động giáo dục KN là rất quan trọng, đặc biệt đối với các trường không tự chủ về tài chính, bởi đó là một khoản kinh phí không nhỏ.

b. *Thách thức về không gian giáo dục:* Một không gian phù hợp cho hoạt động giáo dục KN ở nhà trường cần phải khuyến khích sự sáng tạo, tương tác và hợp tác. Vì vậy, nó cần phải đảm bảo các yêu cầu sau: Có không gian mở, linh hoạt và thoải mái, khuyến khích sự tương tác giữa học sinh và giữa học sinh với giáo viên hoặc nhà hỗ trợ KN; có khu vực học tập đa chức năng để sử dụng cho nhiều mục đích, từ hội thảo và buổi thảo luận đến thực hành và thử nghiệm ý tưởng; có khu vực thử nghiệm sản phẩm và dịch vụ, bao gồm cả không gian làm việc và phòng thí nghiệm; trang bị đầy đủ các thiết bị và công nghệ cần thiết để hỗ trợ quá trình học tập và phát triển ý tưởng KN, bao gồm máy tính, máy in 3D, thiết bị điện tử và phần mềm phát triển sản phẩm; có khu vực họp nhóm để các nhóm HSSV có thể họp nhóm, thảo luận ý tưởng và làm việc cộng tác trên các dự án KN; có khu vực thư viện và tài liệu để HSSV tìm kiếm thông tin, tư liệu và tài nguyên hỗ trợ cho việc phát triển ý tưởng KN của họ; Bên cạnh đó cần có sự kết nối với cộng đồng, đặc biệt là cộng đồng doanh

ng nghiệp và các nhà hỗ trợ KN để HSSV có cơ hội gặp gỡ, học hỏi và hợp tác với các chuyên gia và doanh nhân thành công. Vì vậy, đáp ứng được yêu cầu trên cũng là một trong những trở ngại không nhỏ của các nhà trường.

c. Thách thức về nguồn nhân lực: Đây là một thách thức lớn, căn cơ đối với việc triển khai chương trình giáo dục KN. Bởi lẽ, trong hệ sinh thái KN, giáo viên có vai trò đặc biệt quan trọng, họ là người phụ trách những bước đầu tiên trong lộ trình hỗ trợ HSSV KN, đó là giúp HSSV biết về KN, giúp HSSV hiểu về KN, đồng thời họ cũng là người góp phần vào việc giúp HSSV làm KN. Tuy nhiên, thực tế triển khai hoạt động này trong thời gian qua cho thấy, đa phần giáo viên không được đào tạo về KN hoặc không có kinh nghiệm trong lĩnh vực KN. Điều này có thể gây khó khăn cho họ trong việc hiểu và hỗ trợ HSSV với các khía cạnh của quá trình KN. Một số giáo viên có thể thiếu nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục KN hoặc không hiểu rõ về cách thức để giảng dạy và hỗ trợ HSSV trong việc phát triển ý tưởng kinh doanh và hướng dẫn HSSV về kinh doanh. Đối với một số giáo viên, việc tham gia vào giáo dục KN có thể đòi hỏi họ phải thay đổi phương pháp giảng dạy và quan điểm về giáo dục. Điều này là thách thức về sự chuyển đổi, có thể gây ra sự không thoải mái và khó khăn trong việc thích nghi. Mặt khác, việc thiếu kết nối với cộng đồng doanh nghiệp có thể làm giảm khả năng của giáo viên trong việc cung cấp thông tin và cơ hội thực hành thực tế cho HSSV.



Sơ đồ 2.1. Các thành tố trong Hệ sinh thái Khởi nghiệp

d. Thách thức về chương trình và không gian giáo dục chính thống: Bên cạnh việc thiếu về nguồn nhân lực thì việc thiếu chương trình đào tạo chuẩn cũng là bất cập lớn trong thời gian vừa qua. Điều này làm cho không ít nhà trường lúng túng trong việc triển

khai, thực hiện. Một số trường triển khai các hoạt động hỗ trợ một cách đối phó, nên không đáp ứng được mục tiêu mà các Đề án 844 và Đề án 1665 đưa ra. Đồng thời, sự “góp nhặt” kiến thức còn có thể tạo nên sự lệch lạc trong việc nhận thức vấn đề của giáo viên, từ đó ảnh hưởng không nhỏ đến việc hiệu quả giáo dục. Mặt khác các chương trình giáo dục chính thống thường không có đủ không gian và thời gian để tích hợp các hoạt động KN vào chương trình học.

đ. Thách thức về hệ thống hỗ trợ sau khi tốt nghiệp: Trong thời gian vừa qua, một số trường đã triển khai có hiệu quả các hoạt động KN cho HSSV có thể kể đến như ĐH Quốc gia Hà Nội, ĐH học Bách Khoa Hà Nội, ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Đại học FPT.... Họ đã thành lập Trung tâm KN, vườn ươm KN; cung cấp các khóa học, sự tư vấn và không gian làm việc; tổ chức các sự kiện, các cuộc thi KN để phát triển kỹ năng KN, tạo điều kiện cho HSSV phát triển ý tưởng kinh doanh. Tuy vậy, rất ít trường có các chính sách kết nối, hỗ trợ cho cựu HSSV nên HSSV gặp khó khăn trong việc tiếp tục phát triển ý tưởng kinh doanh sau khi tốt nghiệp.

2.2. Cơ hội của giáo dục KN trong nhà trường

Kiến thức về KN đang ngày càng chứng tỏ vị thế là một trong những mấu chốt quan trọng của việc phát triển nội lực nền kinh tế, xã hội ở các quốc gia nói chung và Việt nam nói riêng. Nhà trường với những vai trò hết sức quan trọng như: Phát triển kỹ năng sáng tạo và đổi mới, khuyến khích HSSV tìm kiếm cách tiếp cận các vấn đề một cách sáng tạo và tìm ra các giải pháp đột phá, nhằm phát triển tư duy sáng tạo và khả năng đổi mới, làm nền tảng cho sự phát triển cá nhân sau này; Rèn luyện kỹ năng đối mặt và vượt qua các thách thức, từ đó phát triển kỹ năng quản lý rủi ro cần thiết cho sự thành công trong cuộc sống và sự nghiệp; Khuyến khích sự tự chủ, định hình mục tiêu và phát triển kế hoạch để đạt được chúng, từ đó phát triển tinh thần

lãnh đạo và sự định hình mục tiêu của cá nhân; Giáo dục KN trong nhà trường còn mở ra cơ hội cho HSSV khám phá sự nghiệp trong lĩnh vực doanh nghiệp và sáng tạo. Các dự án KN thành công có thể trở thành một bước khởi đầu cho sự nghiệp kinh doanh của họ trong tương lai, tăng cường liên kết giữa giáo dục và

thực tiễn, tạo cơ hội cho HSSV áp dụng những kiến thức học được vào thực tế. Vì vậy, nhà trường chính là nơi khởi đầu cho việc hiện thực hóa các mục tiêu về hoạt động KN dành cho HSSV của Chính phủ. Vì vậy, bên cạnh những thách thức, nhà trường cũng có không ít cơ hội để thực hiện việc giáo dục KN, có thể kể đến như sau:

Một là: Được sự quan tâm, định hướng, chỉ đạo sát sao của Chính phủ và các bộ, ban, ngành có liên quan, cũng như sự quan tâm, khích lệ của các cá nhân, tổ chức trong toàn xã hội.

Hai là: Các bộ, ban, ngành có liên quan đặc biệt là Bộ khoa học và công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức nhiều khóa tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo về giáo dục KN đội ngũ quản lý và giáo viên làm công tác giáo dục KN trong các nhà trường nhằm nâng cao sự hiểu biết, “chuẩn hóa” kiến thức, kỹ năng giáo dục, cố vấn KN cho họ.

Ba là: Một trong những tiêu chí quan trọng hàng đầu để đánh giá, khẳng định vị thế, thương hiệu của các trường đại học, cao đẳng hiện nay là tỉ lệ HSSV có việc làm sau khi ra trường. Điều này càng đòi hỏi mạnh mẽ việc đưa chương trình đào tạo KN vào trường học. Do đó, hiện nay rất nhiều trường đại học, cao đẳng, thậm chí kể cả các trường ở bậc học phổ thông cũng đã đưa giáo dục KN là 1 môn học bắt buộc vào chương trình học. Các trường đại học, cao đẳng khi mở các mã ngành mới những đưa giáo dục KN là 1 học phần bắt buộc vào chương trình.

Bốn là: Song song với việc đưa môn học về giáo dục KN vào chương trình học, các nhà trường cũng đang dần chú ý đến việc việc kết nối với những nguồn lực khác trong xã hội đặc biệt là doanh nghiệp để tạo cơ hội cho HSSV cọ xát với thực tế. Đa phần các doanh nghiệp cũng rất ủng hộ và sẵn sàng hợp tác với nhà trường để thực hiện tốt hoạt động này.

2.3. Các giải pháp của giáo dục KN trong nhà trường

Để hoạt động giáo dục KN thực sự mang lại lợi ích, đáp ứng được các mục tiêu mà Đề án 844 và Đề án 1665 của Chính phủ đã đề ra, chúng ta cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Trước hết, cần xây dựng một cộng đồng KN trong nhà trường cho các sinh viên và giáo viên quan tâm đến KN để tạo ra một môi trường ủng hộ và khuyến khích sự sáng tạo và KN.

Hai là, cung cấp nguồn lực như tài chính, không gian làm việc, tư vấn và mạng lưới liên kết để hỗ trợ HSSV trong quá trình KN.

Ba là, xây dựng các chương trình giảng dạy và

huấn luyện có chất lượng cao về kỹ năng KN, quản lý doanh nghiệp và phát triển sản phẩm để chuẩn bị HSSV cho thế giới KN.

Bốn là, tạo ra các cơ hội thực hành thực tế, dự án liên doanh và hợp tác với các doanh nghiệp để HSSV có thể áp dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tế.

Năm là, tạo điều kiện để HSSV dám nghĩ khác biệt, thử nghiệm ý tưởng mới và không sợ thất bại trong quá trình học tập và KN.

Sáu là, tổ chức các sự kiện, hội thảo và các buổi gặp gỡ để HSSV có thể kết nối với những người có kinh nghiệm trong lĩnh vực KN và xây dựng mạng lưới quan hệ.

Cuối cùng, cần thực hiện tốt các biện pháp đánh giá và phản hồi định kỳ để đảm bảo rằng các chương trình và hoạt động KN trong nhà trường đang phát huy hiệu quả và đáp ứng nhu cầu của HSSV.

3. Kết luận

Mặc dù giáo dục KN trong nhà trường vẫn còn nhiều thách thức, nhưng với sự quan tâm và hỗ trợ từ các trường đại học, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân khác trong xã hội, công tác giáo dục KN ở Việt Nam đang dần mở ra nhiều cơ hội. Điều này sẽ tạo ra một môi trường thuận lợi hơn cho HSSV và cộng đồng KN phát triển ý tưởng và doanh nghiệp của họ.

Bài viết đã đưa ra một số thách thức và cơ hội trong hoạt động giáo dục của các nhà trường. Hi vọng rằng, trong thời gian tới, các trường sẽ chủ động khắc phục những khó khăn, thách thức và tận dụng các cơ hội có được để đưa hoạt động giáo dục KN đúng với vị trí và vai trò của nó.

Tài liệu tham khảo

[1]. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái KN đổi mới sáng tạo đến năm 2025”*, Hà Nội.

[2]. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ HSSV KN đến năm 2025”*, Hà Nội.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Quyết định số 1230/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2018 về kế hoạch triển khai Đề án 1665 của Chính phủ*, Hà Nội.

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Công văn số 1832/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 8/5/2018 về việc hướng dẫn các cơ sở đào tạo triển khai công tác hỗ trợ HSSV KN*, Hà Nội.

[5]. Alpha Books (2015), *101 ý tưởng KN*, NXB Lao động, Hà Nội.